

Số: 340./2026/TB-VPBANKS

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 03 của trái phiếu VPI12501 (Mã VSDC: VPI12501)
do Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Văn Phú phát hành ngày 09/05/2025 (“Trái Phiếu”)

Kính gửi: - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VĂN PHÚ
 (“Tổ Chức Phát Hành”)
 - NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ngày 07/05/2025 (“Hợp Đồng Đại Diện”);
 - Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được đính kèm Hợp Đồng Đại Diện (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”);
 - Hợp đồng dịch vụ lưu ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ngày 07/05/2025 (“Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký”);
- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được quy định trong Văn Kiện Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“VPBankS”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 03 như sau:

1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất và Ngày Thanh Toán Lãi

Kỳ Tính Lãi 03 được tính từ và bao gồm ngày 09/05/2026 cho đến và không bao gồm ngày 09/11/2026. Ngày Xác Định Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 03 là ngày 23/04/2026. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 03 là ngày 09/11/2026.

2. Lãi suất áp dụng

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, Lãi Suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được xác định bằng tổng của 4,5% (bốn phẩy năm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó, và không thấp hơn 10,5% (mười phẩy năm phần trăm)/năm. Trong đó “Lãi Suất Tham Chiếu” được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (lãi suất tham khảo áp dụng cho Khu vực thành phố Hà Nội) (“BIDV”), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“Vietinbank”), và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (“Agribank”), (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

Theo đó, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 03 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
Vietcombank	5,9
BIDV	5,9
Vietinbank	5,9
Agribank	5,9

Lãi suất tham chiếu	5,9
Biên độ	4,5
Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 03	10,4

Theo đó, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 03 là **10,5%/năm** do $10,4\%/năm < 10,5\%/năm$.

Trong vòng 01 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu VPBankS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi 03 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là ảnh chụp màn hình lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK



TRƯỞNG BỘ PHẬN GIAO DỊCH LƯU KÝ
PHÒNG VẬN HÀNH SẢN PHẨM ĐẦU TƯ
Triệu Thị Hồng Hà



Bảng lãi suất tiền gửi

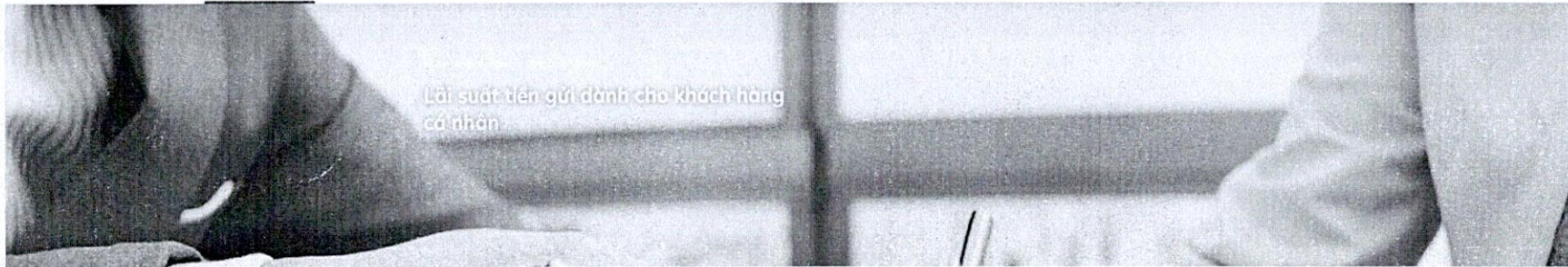
Tiết kiệm tại quầy Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
9 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
12 tháng	5.90%	0.30%	0.00%
24 tháng	6.00%	0.30%	0.00%
36 tháng	5.30%	0.30%	0.00%

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối

Chấp nhận



Tiền gửi Tiền gửi online Tiền gửi tích lũy

100.000.000 VNĐ

Tìm kiếm

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	0%	0.1%
1 Tháng	0%	2.1%
2 Tháng	0%	2.1%
3 Tháng	0%	2.4%
5 Tháng	0%	2.4%
6 Tháng	0%	3.5%
9 Tháng	0%	3.5%
12 Tháng	0%	5.9%
13 Tháng	0%	5.9%



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỶ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1%	0%	0,1%
Dưới 1 tháng	0,2%	0%	0,3%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5%	0%	0,5%
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5%	0%	0,4%
12 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 12 tháng đến 13 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9%	0%	0,3%



Cá nhân



Doanh Nghiệp

Bảng lãi suất tiền gửi cho khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kỳ hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngoại tệ khác
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
18 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
24 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%	0%	0%





**VPBANK SECURITIES JOINT STOCK
COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

No: 340/2026/TB-VPBANKS

Hanoi, April 24, 2026

NOTICE

*Re: Interest Rate for Interest Period 03 of Bonds VPI12501 (VSDC Code: VPI12501)
issued by Van Phu Real Estate Development Joint Stock Company on May 9, 2025 (the "Bonds")*

To:

- **VAN PHU REAL ESTATE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
(the "Issuer")**
- **BONDHOLDERS**

Pursuant to:

- *The Bondholders' Representative Agreement entered into between the Issuer and VPBank Securities Joint Stock Company on May 7, 2025 (the "Representative Agreement");*
- *The terms and conditions of the Bonds attached to the Representative Agreement (the "Bond Terms and Conditions");*
- *The Securities Depository Services Agreement entered into between the Issuer and VPBank Securities Joint Stock Company on May 7, 2025 (the "Securities Depository Services Agreement");*
Unless otherwise defined in this Notice, capitalized terms used herein shall have the meanings ascribed to them in the Bond Documents.

VPBank Securities Joint Stock Company ("VPBankS") hereby notifies the Issuer and the Bondholders of the following matters in relation to Interest Period 03:

1. Interest Period, Interest Rate Determination Date and Interest Payment Date

Interest Period 03 shall commence on and include May 9, 2026 and end on but exclude November 9, 2026.

The Interest Rate Determination Date for Interest Period 03 is April 23, 2026.

The Interest Payment Date for Interest Period 03 is November 9, 2026..

2. Applicable Interest Rate

Pursuant to the Bond Terms and Conditions, the Interest Rate applicable to each Interest Period after the first two (02) Interest Periods shall be determined as the sum of 4.5% per annum and the Reference Interest Rate on the Interest Rate Determination Date of such Interest Period, provided that such Interest Rate shall not be lower than 10.5% per annum.

The "Reference Interest Rate" shall be determined as the arithmetic average of the 12-month (or equivalent) Vietnamese Dong savings deposit interest rates for individual customers, with interest paid at maturity, published on the official websites of four (04) Vietnamese commercial banks, including:

Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ("Vietcombank");

Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, with the applicable reference rate for Hanoi ("BIDV");

Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("VietinBank"); and

Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development ("Agribank"),

(each a "Reference Bank"), as published on the Interest Rate Determination Date of the relevant Interest Period.

Accordingly, the Interest Rate applicable to Interest Period 03 is determined as follows:

Reference Bank	Interest Rate (% p.a.)
Vietcombank	5,9
BIDV	5,9
Vietinbank	5,9
Agribank	5,9
Reference Interest Rate	5,9
Margin	4,5
Interest Rate applicable to Interest Period 03	10,4

Accordingly, the Interest Rate applicable to the Bonds for Interest Period 03 shall be 10.5% per annum, as the calculated rate of 10.4% per annum is lower than the minimum rate of 10.5% per annum.

Within one (01) Business Day from the date of this Notice, if VPBankS does not receive any comments from the Issuer, the Interest Rate for Interest Period 03 as set out above shall be applied.

(Attached to this Notice are screenshots of the Vietnamese Dong savings deposit interest rates for individual customers, with interest paid at maturity, for a 12-month term (or equivalent), as published on the official websites of the Reference Banks.).

Respectfully notified!

Recipients:

- As above;
- VPBankS's records.

VPBank Securities Joint Stock Company

SIGNED BY:

Ms. Tran Thi Hong Ha

**Head of Securities Depository Transaction Department
Investment Banking Division**

Lai suat tien gi

Tiết kiệm tài quỹ Tiền gửi có kỳ hạn tài quỹ Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	0%	0.1%
1 Tháng	0%	2.1%
2 Tháng	0%	2.1%
3 Tháng	0%	2.4%
5 Tháng	0%	2.4%
6 Tháng	0%	3.5%
9 Tháng	0%	3.5%
12 Tháng	0%	5.9%
13 Tháng	0%	5.9%

15.15%

^

Tim kiếm

Tiền gửi

Tiền gửi online

Tiền gửi tiết kiệm





ĐĂNG NHẬP

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1%	0%	0,1%
Dưới 1 tháng	0,2%	0%	0,3%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5%	0%	0,5%
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5%	0%	0,4%
12 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 12 tháng đến dưới 13 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9%	0%	0,3%





Doanh Nghiệp

Kí hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngoại tệ khác
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
18 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
24 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%	0%	0%